

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 36 /2017/DS-ST

Ngày: 24-8-2017

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cư

2. Bà Vũ Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2017/TLST-DS ngày 06/3/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐST-DS ngày 12/7/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST-DS ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VNTV.

Trụ sở: Tầng 1-7, Tòa nhà T, phố T, p. T, Quận H, tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Lê Hiền T, Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP VNTV.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T: Ông Hồ Duy T, sinh năm: 1986 (Ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 862/2016/UQ-GĐK-TDĐT ngày 25/11/2016) (có mặt)

Địa chỉ: 544 C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Tào Đức H, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 5, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/10/2014, ông Tào Đức H có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141102-113036-0003 với Ngân hàng TMCP VNTV vay số tiền 29.400.000đ (Hai mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng), trong đó vay tiêu dùng là 28.000.000đ, phí bảo hiểm là 1.400.000đ, với lãi suất 3.75%/ tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm cả gốc và lãi là 54.034.000đ (Năm mươi bốn triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn đồng), trong đó: tiền gốc 29.400.000đ, tiền lãi 24.634.000đ, trả chậm trong 36 tháng (36 kì). 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.502.000đ; tháng cuối cùng trả 1.464.000đ, thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, được bắt đầu thực hiện từ ngày 05/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền vào ngày 20/10/2014 và đã thanh toán cho ngân hàng 04 kì với số tiền 4.506.000đ (Bốn triệu năm trăm lẻ sáu nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 1.244.005đ và tiền lãi là 3.261.995đ. Kể từ ngày 18/3/2015, ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Tổng số tiền ông H còn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng là: 45.820.271đ (Bốn mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi một đồng) trong đó tiền gốc tới hạn là 13.877.724đ, tiền lãi tới hạn là 17.664.276đ và tiền gốc chưa tới hạn là 14.278.271đ.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền là: 45.820.271đ (Bốn mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi một đồng) trong đó tiền gốc tới hạn là 24.002.508đ tính đến ngày 05/8/2017, tiền lãi tới hạn là 17.664.276đ và tiền gốc chưa tới hạn là 4.153.487đ. Ngoài ra ông H còn phải thanh toán thêm cho ngân hàng khoản tiền lãi chậm thi hành án khi có yêu cầu thi hành bản án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Tào Đức H được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi ích cho mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

^[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện ông Tào Đức H trú tại: kp. Tân Phú, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành về tranh chấp hợp đồng tín dụng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Tào Đức H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

^[2] Về nội dung:

Xét thấy đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141102-113036-0003 ngày 05/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP VNTV và ông Tào Đức H có chữ ký của ông Tào Đức H. Đại diện ngân hàng TMCP VNTV khai rằng ông H vay của ngân hàng số tiền 29.400.000đ (Hai mươi chín triệu, bốn trăm ngàn đồng), tuy nhiên theo thỏa thuận ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm cả gốc và lãi là 54.034.000đ (Năm mươi bốn triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn đồng), trong đó: tiền gốc 29.400.000đ, tiền lãi 24.634.000đ, trả chậm trong 36 tháng (36 kì). 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.502.000đ; tháng cuối cùng trả 1.464.000đ, thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, được bắt đầu thực hiện từ ngày 05/12/2014. Ông H đã thanh toán cho ngân hàng 04 kì với số tiền 4.506.000đ (Bốn triệu năm trăm lẻ sáu nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 1.244.005đ và tiền lãi là 3.261.995đ. Như vậy, có cơ sở xác định việc ông H vay tiền của ngân hàng TMCP VNTV là có thật.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã ra quyết định yêu cầu ông H phải cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh ông đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, ông H không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ chứng cứ nào để bảo vệ cho mình. Điều đó không những thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng mà cũng là tự từ bỏ quyền lợi của mình. Do đó, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử xác định, ông H vay của ngân hàng VNTV số tiền gốc 29.400.000đ (Hai mươi chín triệu, bốn trăm ngàn đồng), đến ngày 24/8/2017 ông H còn nợ lại tiền gốc 28.155.995đ (Hai mươi tám triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng) trong đó tiền gốc tới hạn là 24.002.508 đồng, tiền gốc chưa tới hạn là 4.153.487 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán toàn bộ khoản nợ 28.155.995đ (Hai mươi tám triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng) gồm đến hạn và chưa đến hạn là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Về tiền lãi, ngân hàng chỉ yêu cầu ông H phải trả khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc đã đến hạn từ ngày 05/3/2015 đến ngày 05/11/2016 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận là 17.664.276đ (Mười bảy triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn,

hai trăm bảy mươi sáu đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng 2010, nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng tiền gốc và tiền lãi ông Tào Đức H phải thanh toán cho ngân hàng VNTV là: 45.820.271đ (Bốn mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi một đồng) trong đó tiền gốc tới hạn là 24.002.508đ, tiền lãi tới hạn là 17.664.276đ và tiền gốc chưa tới hạn là 4.153.487đ.

Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu ông H phải thanh toán thêm khoản tiền lãi trên khoản nợ gốc do chậm thi hành án khi có yêu cầu thi hành bản án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là thấp hơn mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng là có lợi cho ông H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

^[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 45.820.271đ là: 2.291.000đ (Hai triệu, hai trăm chín mươi một nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng 2010; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Buộc ông Tào Đức H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tổng số tiền 45.820.271đ (Bốn mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi một đồng) trong đó tiền gốc tới hạn là 24.002.508 đồng, tiền lãi tới hạn là 17.664.276đ và tiền gốc chưa tới hạn là 4.153.487đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tào Đức H phải nộp 2.291.000đ (Hai triệu, hai trăm chín mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ngân hàng TMCP VNTV 1.145.000đ (Một triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0003181 ngày 03/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Trần Thị Thảo Nguyên